



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  
**KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

**THÔNG TIN TUYỂN SINH**  
**KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  
**NĂM 2024**



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  
**KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

# **THÔNG TIN CHUNG**

**MÃ TRƯỜNG: TMU**

✓ ĐIỆN THOẠI TUYỂN SINH: **0857.288.882, 082.352.6868 (ZALO)**

✓ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ: **TUYENSINH.TMU.EDU.VN;**  
**DANGKYXETTUYEN.TMU.EDU.VN**



# **PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

- 1. XÉT TUYỂN THẲNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN: PHƯƠNG THỨC 301**
- 2. XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024 THEO TỪNG TỔ HỢP BÀI THI/MÔN THI: PHƯƠNG THỨC 100**
- 3. XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ HỌC TẬP CẤP THPT ĐỐI VỚI THÍ SINH TRƯỜNG CHUYÊN/TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA: PHƯƠNG THỨC 200**
- 4. XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC, ĐÁNH GIÁ TƯ DUY DO ĐHQG HÀ NỘI VÀ ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI TỔ CHỨC CHO TUYỂN SINH NĂM 2024: PHƯƠNG THỨC 402A, 402B**
- 5. XÉT TUYỂN KẾT HỢP**
  - 409: CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ + KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT 2024**
  - 410: CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ + KẾT QUẢ HỌC TẬP CẤP THPT 2024**
  - 500: GIẢI HỌC SINH GIỎI + KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT 2024**



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  
**KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

<b>Mã xét tuyển</b>	<b>Tên ngành/ Chương trình</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tổ hợp xét tuyển</b>	<b>Điểm chuẩn 2022</b>	<b>Điểm chuẩn 2023</b>
TM23	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	200	A00, A01. D01, D07	26,20	25,90
TM27	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế IPOP)	100	A00, A01. D01, D07	25,50	24,00



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**  
**KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC**

# **KÊNH TRUYỀN THÔNG TUYỂN SINH**

## **WEBSITE:**

[HTTPS://TUYENSINH.TMU.EDU.VN/](https://tuyensinh.tmu.edu.vn/)

[HTTPS://QTNL.TMU.EDU.VN/](https://qtnl.tmu.edu.vn/)

## **FANPAGE:**

- **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI:**

[HTTPS://WWW.FACEBOOK.COM/THUONGMAIUNIVERSITY/?LOCALE=VI\\_VN](https://www.facebook.com/thuongmaiuniversity/?locale=vi_vn)

- **TƯ VẤN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI:**

[HTTPS://WWW.FACEBOOK.COM/TUYENSINHDHTM?MIBEXTID=E0Y6CL](https://www.facebook.com/tuyensinhdhtm?mibextid=E0Y6CL)

- **KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC:**

[HTTPS://WWW.FACEBOOK.COM/QUANTRINHANCELDHTM](https://www.facebook.com/quantrinhanceldhtm)

- **TƯ VẤN TUYỂN SINH KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC:**

[HTTPS://WWW.FACEBOOK.COM/PROFILE.PHP?ID=61556554685843&MIBEXTID=AEUHQ0](https://www.facebook.com/profile.php?id=61556554685843&mibextid=AEUHQ0)

## **ZALO:**

[HTTPS://ZALO.ME/DAIHOCTHUONGMAI68](https://zalo.me/daihocthuongmai68)

## **TIKTOK:**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI:**

[HTTPS://WWW.TIKTOK.COM/@THUONGMAI.UNIVERSITY?IS\\_FROM\\_WEBAPP=1&SENDER\\_DEVICE=PC](https://www.tiktok.com/@thuongmai.university?is_from_webapp=1&sender_device=pc)

**KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC:**

[HTTPS://WWW.TIKTOK.COM/@QTNL\\_TMU?IS\\_FROM\\_WEBAPP=1&SENDER\\_DEVICE=PC](https://www.tiktok.com/@qtnl_tmu?is_from_webapp=1&sender_device=pc)

# THÔNG TIN VỀ CÁC CTĐT TRÌNH ĐỘ ĐH

- **Đề án tuyển sinh 2024:** <https://tuyensinh.tmu.edu.vn/de-an-tuyen-sinh> / (Bản PDF)
- **Cẩm nang tuyển sinh ĐHCQ 2024** (CTĐT Chuẩn, CTĐT IPOP, CTĐT định hướng nghề nghiệp, CTĐT từ xa, CT thứ 2):  
<https://tuyensinh.tmu.edu.vn/upload/pagefile/cncn24-cqpdf-1709536630.pdf>
- **Cẩm nang Liên kết đào tạo du học quốc tế:**  
<https://tuyensinh.tmu.edu.vn/upload/pagefile/cam-nang-tuyen-sinh-cri-tmu-2024pdf-1709775757.pdf>
- **Cẩm nang Liên kết đào tạo quốc tế:**  
<https://tuyensinh.tmu.edu.vn/upload/pagefile/cncn24-dtqtpdf-1706501822.pdf>

# Các câu hỏi thường gặp

- Đường link trả lời các câu hỏi thường gặp về Thông tin chung, Đối tượng, phương thức xét tuyển, Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, Quy trình đăng kí tuyển sinh, Xác nhận nhập học và nhập học trực tuyến:

[https://tuyensinh.tmu.edu.vn/hoi-dap-tuyen-sinh?collection\\_id=4526](https://tuyensinh.tmu.edu.vn/hoi-dap-tuyen-sinh?collection_id=4526)

# 18 NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	Tên ngành
1	Quản trị kinh doanh
2	Kế toán
3	Kiểm toán
4	Marketing
5	Quản trị nhân lực
6	Kinh doanh quốc tế
7	Luật kinh tế
8	Thương mại điện tử
9	Hệ thống thông tin quản lý

STT	Tên ngành
10	Tài chính - Ngân hàng
11	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
12	Kinh tế
13	Kinh tế quốc tế
14	Kinh tế số
15	Quản trị khách sạn
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
17	Ngôn ngữ Anh
18	Ngôn ngữ Trung Quốc



# 38 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**27**

**CTĐT  
Chuẩn**

**3 CTĐT**

**định hướng  
nghề nghiệp**

**8**

**CTĐT định  
hướng chuyên  
sâu nghề nghiệp  
quốc tế IPOP**



STT	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/Chương trình)	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu năm 2024	Điểm trúng tuyển (theo KQ thi TNTHPT)	
					2022	2023
1	TM01	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	A00, A01, D01, D07	300	26.35	26.50
2	TM02	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế - IPOP)	A00, A01, D01, D07	100	25.50	25.00
3	TM03	Quản trị kinh doanh (Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)	A00, A01, D01, D07	90	26.10	26.30
4	TM04	Marketing (Marketing thương mại)	A00, A01, D01, D07	200	27.00	27.00
5	TM05	Marketing (Quản trị thương hiệu)	A00, A01, D01, D07	170	26.70	26.80
6	TM06	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	A00, A01, D01, D07	180	27.00	26.80
7	TM07	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	A00, A01, D01, D07	150	26.20	25.90
8	TM08	Kế toán (Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế - IPOP)	A00, A01, D01, D07	100	25.00	24.00
9	TM09	Kế toán (Kế toán công)	A00, A01, D01, D07	80	25.80	25.80
10	TM10	Kiểm toán (Kiểm toán)	A00, A01, D01, D07	150	26.20	26.20

STT	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/Chương trình)	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu năm 2024	Điểm trúng tuyển (theo KQ thi TNTHTP)	
					2022	2023
11	TM11	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế)	A00, A01, D01, D07	150	26.60	27.00
12	TM12	Kinh tế quốc tế (Kinh tế quốc tế)	A00, A01, D01, D07	130	26.50	26.70
13	TM13	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	A00, A01, D01, D07	250	26.00	25.70
14	TM14	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính - Ngân hàng thương mại)	A00, A01, D01, D07	150	25.90	25.90
15	TM15	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính - Ngân hàng thương mại - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế - IPOP)	A00, A01, D01, D07	100	25.50	24.50
16	TM16	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính công)	A00, A01, D01, D07	80	25.80	25.70
17	TM17	Thương mại điện tử (Quản trị Thương mại điện tử)	A00, A01, D01, D07	220	27.00	26.70
18	TM18	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	A01, D01, D07	250	26.05	25.80
19	TM19	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	A00, A01, D01, D07	120	25.80	25.70
20	TM20	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)	A00, A01, D01, D03	65	25.80	24.50

STT	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/Chương trình)	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu năm 2024	Điểm trúng tuyển (theo KQ thi THPT)	
					2022	2023
21	TM21	Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)	A00, A01, D01, D04	180	26.00	26.90
22	TM22	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị Hệ thống thông tin)	A00, A01, D01, D07	150	26.10	26.00
23	TM23	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp)	A00, A01, D01, D07	200	26.20	25.90
24	TM24	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn - Chương trình định hướng nghề nghiệp)	A00, A01, D01, D07	60	25.50	24.50
25	TM25	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Chương trình định hướng nghề nghiệp)	A00, A01, D01, D07	55	25.60	24.50
26	TM26	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị Hệ thống thông tin - Chương trình định hướng nghề nghiệp)	A00, A01, D01, D07	100	26.00	25.30
27	TM27	Quản trị nhân lực (Quản trị nhân lực doanh nghiệp - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế - IPOPOP)	A00, A01, D01, D07	100	25.50	24.00
28	TM28	Marketing (Marketing số)	A00, A01, D01, D07	100	26.90	27.00
29	TM29	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế)	A00, A01, D01, D07	70	25.80	25.60
30	TM30	Thương mại điện tử (Kinh doanh số)	A00, A01, D01, D07	100		

STT	Mã xét tuyển	Tên Ngành (Chuyên ngành/Chương trình)	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu năm 2024	Điểm trúng tuyển (theo KQ thi THPT)	
					2022	2023
31	TM31	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn)	A00, A01, D01, D07	110		24.50
32	TM32	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	A00, A01, D01, D07	110		25.60
33	TM33	Kinh tế số (Phân tích kinh doanh trong môi trường số)	A00, A01, D01, D07	100		25.80
34	TM34	Quản trị khách sạn (Quản trị khách sạn - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế - IPOPOP)	A00, A01, D01, D07	80		24.00
35	TM35	Marketing (Marketing thương mại - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế - IPOPOP)	A00, A01, D01, D07	100		25.50
36	TM36	Kinh doanh quốc tế (Thương mại quốc tế - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế - IPOPOP)	A00, A01, D01, D07	100		25.45
37	TM37	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Xuất nhập khẩu - Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế - IPOPOP)	A00, A01, D01, D07	100		
38	TM38	Tài chính - Ngân hàng (Công nghệ tài chính ngân hàng)	A00, A01, D01, D07	100		
<b>TỔNG CHỈ TIÊU</b>				<b>4950</b>		

# QUẢN TRỊ NHÂN LỰC DOANH NGHIỆP

MÃ SỐ TUYỂN SINH : TM23

## 01 Thông tin chung

- Chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị nhân lực có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh; có tư duy hệ thống và kiến thức toàn diện về quản trị nhân lực, làm chủ được các kỹ năng nghề nhân sự, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ, sáng tạo và giải quyết được các vấn đề chuyên môn về nhân sự, có năng lực thích nghi và tự học tập suốt đời.
- Chương trình được thiết kế theo định hướng ứng dụng, ngoài hoạt động học tập trên lớp, sinh viên được chú trọng rèn luyện kỹ năng mềm và tiếp cận thực tế nghề nghiệp thông qua các hoạt động trải nghiệm, dự án, ngoại khoá và thực tập.

## 02 Cơ hội nghề nghiệp

- Chuyên viên:** tuyển dụng và thu hút nhân tài, đào tạo và phát triển nhân lực, tiền lương và phúc lợi, đánh giá và quản trị hiệu suất, truyền thông nội bộ và xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đối tác nhân sự (HRBP)
- Tư vấn viên độc lập về nhân sự, trưởng phòng/giám đốc nhân sự (sau khi tích lũy kinh nghiệm phù hợp)**
- Nghiên cứu viên, giảng viên chuyên ngành Quản trị nhân lực (nếu tiếp tục được đào tạo ở bậc sau đại học)**
- Khởi nghiệp, làm chủ doanh nghiệp trong lĩnh vực tư vấn, đào tạo về quản trị nhân lực.**



## 03 Thông tin liên hệ

Phòng 304 – Nhà F – Trường Đại học Thương mại

Website: [qtnl.tmu.edu.vn](http://qtnl.tmu.edu.vn)  
 Facebook: [fb.com/QuantrinhannlucDHTM](https://fb.com/QuantrinhannlucDHTM)  
 Email: [khoaqtntl@tmu.edu.vn](mailto:khoaqtntl@tmu.edu.vn)  
 SĐT: 0936 290 785

## 04 Chương trình đào tạo



### Các môn học tiêu biểu

Các học phần cơ sở ngành	Các học phần ngành và chuyên ngành
Kinh tế vi mô	Luật lao động
Quản trị học	Hoạch định nguồn nhân lực
Kinh tế nguồn nhân lực căn bản	Tuyển dụng nhân lực
Quản trị nhân lực căn bản	Đào tạo và phát triển nhân lực
Tâm lý học lao động	Đánh giá thực hiện công việc
Hành vi tổ chức	Trả công lao động trong doanh nghiệp
Marketing căn bản	Quản trị nhân lực công
Khởi nghiệp và tư duy nghiệp chủ	Quản trị thời gian
Thương mại điện tử căn bản	Phân tích nhân lực
Chuyển đổi số trong kinh doanh	Quản trị nhân lực số

Chương trình đào tạo có thể thay đổi cho phù hợp với thực tiễn

## 05 Chuẩn đầu ra

- Tiếng Anh :** Đạt mức tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam : IELTS (5.0)/ TOEFL IBT (50)/ TOEIC 4 kỹ năng (Nghe + Đọc 500) (Nói + Viết 240)/ Cambridge (140)/ Vstep (Bậc 3).
- Tin học :** Công nhận đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin khi sinh viên đáp ứng được một trong các điều kiện sau:
  - Có kết quả đánh giá đạt từ 5 điểm trở lên trong kỳ thi đánh giá chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT do Nhà trường tổ chức.
  - Có chứng chỉ quốc tế IC3 (Digital Literacy Certification).
  - Có chứng chỉ Microsoft Office Specialist (MOS) cho 3 kỹ năng Word, Excel, PowerPoint.
  - Có chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence).

# QUẢN TRỊ NHÂN LỰC DOANH NGHIỆP

ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN SÂU NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ - IPOP

MÃ SỐ TUYỂN SINH : TM27

## 01 Thông tin chung

Chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị nhân lực nắm vững kiến thức liên ngành về kinh tế - kinh doanh; có tư duy hệ thống và kiến thức toàn diện về quản trị nhân lực; thành thạo kỹ năng nghề nhân sự, có khả năng chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề chuyên môn về nhân sự; Có khả năng cập nhật và ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc, sử dụng tốt tiếng Anh để làm việc trong môi trường nghề nghiệp quốc tế, làm việc độc lập, tự chủ, năng lực thích nghi và tự học tập suốt đời.

Chương trình được thiết kế theo định hướng nghề nghiệp, sinh viên được chú trọng rèn luyện tiếng Anh, kỹ năng mềm và thực hành nghề nghiệp tại doanh nghiệp.

## 02 Cơ hội nghề nghiệp

Làm việc trong môi trường nghề nghiệp quốc tế ở các vị trí sau:

- Chuyên viên: tuyển dụng và thu hút nhân tài, đào tạo và phát triển nhân lực, tiền lương và phúc lợi, đánh giá và quản trị hiệu suất, truyền thông nội bộ và xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đối tác nhân sự (HRBP)
- Tư vấn viên độc lập về nhân sự, trưởng phòng/giám đốc nhân sự (sau khi tích lũy kinh nghiệm phù hợp)
- Nghiên cứu viên, giảng viên chuyên ngành Quản trị nhân lực (nếu tiếp tục đào tạo ở bậc sau đại học)
- Khởi nghiệp, làm chủ doanh nghiệp trong lĩnh vực tư vấn, đào tạo về quản trị nhân lực.

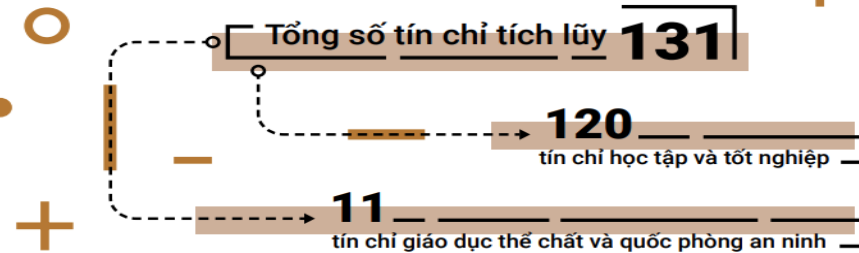


## 04 Thông tin liên hệ

Phòng 304, tòa F, Trường Đại học Thương mại

Website: [qtnl.tmu.edu.vn](http://qtnl.tmu.edu.vn)  
 Facebook: [fb.com/QuantrinhlanlucDHTM](https://fb.com/QuantrinhlanlucDHTM)  
 Email: [khoaqtnl@tmu.edu.vn](mailto:khoaqtnl@tmu.edu.vn)  
 SĐT: 0936 290 785

## 04 Chương trình đào tạo



### Các môn học tiêu biểu

Các học phần liên ngành	Các học phần chuyên ngành
Kinh tế học	Luật lao động
Chuyển đổi số trong kinh doanh	Quan hệ lao động
Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Kinh tế nguồn nhân lực
Quản trị học	Hoạch định nguồn nhân lực
Marketing căn bản	Thực hành Tuyển dụng nhân lực
Nguyên lý quản trị nhân lực	Trả công lao động
Nguyên lý kế toán	Đào tạo và phát triển nhân lực
Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	Đánh giá thực hiện công việc
Khởi sự kinh doanh	Phân tích nhân lực
Phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp	Quản trị nhân lực công

-----> Chương trình đào tạo có thể thay đổi cho phù hợp với thực tiễn

## 05 Chuẩn đầu ra

- Tiếng Anh** : Đạt mức tối thiểu bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt-Nam : IELTS (6.0)/ TOEFL IBT (65)/ TOEIC 4 kỹ năng (Nghe + Đọc 600) (Nói + Viết 280)/ Cambridge (160)/ Vstep (Bậc 4)/ Apts Esol (Bậc 2).
- Tin học** : Công nhận đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin khi sinh viên đáp ứng được một trong các điều kiện sau:
  - Có kết quả đánh giá đạt từ 5 điểm trở lên trong kỳ thi đánh giá chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT do Nhà trường tổ chức.
  - Có chứng chỉ quốc tế IC3 (Digital Literacy Certification).
  - Có chứng chỉ Microsoft Office Specialist (MOS) cho 3 kỹ năng Word, Excel, PowerPoint.
  - Có chứng chỉ ICDL (International Computer Driving Licence)

# So sánh 2 CT Quản trị nhân lực – CT chuẩn và QTNL – IPOP

## Ngành Quản trị nhân lực, chuyên ngành QTNL doanh nghiệp

Tiêu chí	Quản trị nhân lực – CT chuẩn	Quản trị nhân lực – CT IPOP
<b>Loại CT</b>	CT định hướng ứng dụng	CT định hướng nghề nghiệp
<b>Ngành đào tạo</b>	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực
<b>Ngôn ngữ đào tạo</b>	Tiếng Việt	Tiếng Việt và Tiếng Anh
<b>Thời lượng</b>	131 Tín chỉ, bao gồm 120TC học tập và 11TC Giáo dục TC và QPAN	131 Tín chỉ, bao gồm 120TC học tập và 11TC Giáo dục TC và QPAN
<b>Mục tiêu đào tạo</b>	Đào tạo Cử nhân Quản trị nhân lực có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh; có tư duy hệ thống và kiến thức toàn diện về quản trị nhân lực, làm chủ được các kỹ năng nghề nhân sự, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ, sáng tạo và giải quyết được các vấn đề chuyên môn về nhân sự, có năng lực thích nghi và tự học tập suốt đời.	Đào tạo Cử nhân Quản trị nhân lực nắm vững kiến thức liên ngành về kinh tế - kinh doanh; có tư duy hệ thống và kiến thức toàn diện về quản trị nhân lực; thành thạo kỹ năng nghề nhân sự, có khả năng chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề chuyên môn về nhân sự; Có khả năng cập nhật và ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc, sử dụng tốt tiếng Anh để làm việc trong môi trường nghề nghiệp quốc tế, làm việc độc lập, tự chủ, năng lực thích nghi và tự học tập suốt đời.
<b>Chuẩn đầu ra (CĐR)</b>	12 CĐR liên quan tới các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, tiếng Anh và Công nghệ TT	12 CĐR liên quan tới các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, tiếng Anh và CNTT.  CĐR được yêu cầu ở mức cao hơn về khả năng thực hành nghề nghiệp và tiếng Anh
<b>Vị trí việc làm</b>	Chuyên viên nhân sự, Tư vấn viên độc lập, Trưởng phòng/Giám đốc nhân sự, Giảng viên, Nghiên cứu viên, Khởi sự và làm chủ doanh nghiệp.	Chuyên viên nhân sự, Tư vấn viên độc lập, Trưởng phòng/Giám đốc nhân sự, Giảng viên, Nghiên cứu viên và Khởi nghiệp, làm chủ doanh nghiệp  Có khả năng thích nghi và làm việc tốt trong môi trường nghề nghiệp quốc tế
<b>Điều kiện học tập</b>	CSVC hiện đại, đội ngũ giảng viên giỏi, tâm huyết với nhiều trải nghiệm thực tiễn.  Nhiều hoạt động trải nghiệm, dự án, ngoại khoá để phát triển kỹ năng mềm và kinh nghiệm nghề nghiệp	CSVC hiện đại, đội ngũ giảng viên giỏi, tâm huyết với nhiều trải nghiệm thực tiễn.  Nhiều hoạt động trải nghiệm, dự án, ngoại khoá để phát triển kỹ năng mềm và kinh nghiệm nghề nghiệp  Được ưu tiên bố trí cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên tốt nhất của trường.



# 05 ĐIỂM KHÁC BIỆT, NỔI TRỘI HƠN CỦA CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC IPOP

**Định hướng nghề nghiệp:** CT được tăng cường các học phần thực hành và thực tập nghề nghiệp (15TC) để giúp người học thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp (nghề nhân sự)

**Làm việc trong môi trường quốc tế:** TA được đào tạo tăng cường và 36,1% các học phần liên ngành, ngành và chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh, giúp SV tốt nghiệp có khả năng thích nghi và làm việc trong môi trường nghề nghiệp quốc tế

**Nguồn lực được ưu tiên:** được ưu tiên bố trí cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và cố vấn tốt nhất của trường.

**Tính liên thông – liên ngành:** CT được thiết kế có tính liên thông – liên ngành cao giúp người học có thể dễ dàng chuyển đổi sang học tập ngành khác (nếu có nguyện vọng)

**Cơ hội việc làm tốt hơn:** Được kết nối sớm với doanh nghiệp và có cơ hội tích lũy nhiều hơn kinh nghiệm nghề nghiệp trước khi ra trường thông qua các hoạt động thực tập và thực hành tại doanh nghiệp.

# TỔ HỢP XÉT TUYỂN

**Tổ hợp môn xét  
tuyển:**

- **A00** (Toán, Vật lý, Hóa học); **A01** (Toán, Vật Lý, Tiếng Anh); **D01** (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh); **D03** (Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp); **D04** (Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung); **D07** (Toán, Hóa học, Tiếng Anh)

**Tổ hợp xét  
tuyển đối với  
từng Ngành  
(chuyên ngành)/  
Chương trình  
đào tạo**

- Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại): **A01, D01, D07**
- Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại): **A00, A01, D01, D03**
- Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại): **A00, A01, D01, D04**
- Các ngành (chuyên ngành) còn lại: **A00, A01, D01, D07**

# PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH 2024

STT	Mã PT	Tên phương thức xét tuyển
1	301	Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường
2	100	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT theo từng tổ hợp bài thi/môn thi
3	200	Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT của thí sinh học 3 năm (lớp 10, 11, 12) tại trường THPT chuyên toàn quốc/trường THPT trọng điểm quốc gia theo từng tổ hợp môn xét tuyển
4	402a	Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội tổ chức cho tuyển sinh đại học năm 2024
5	402b	Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức cho tuyển sinh đại học năm 2024
6	409	Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký xét tuyển với kết quả thi tốt nghiệp THPT
7	410	Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký xét tuyển với kết quả học tập cấp THPT
8	500	Xét tuyển kết hợp giải Học sinh giỏi (HSG) với kết quả thi tốt nghiệp THPT

# 05 PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN NĂM 2024

## 1. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và quy định của Trường - Mã phương thức xét tuyển 301.

## 2. Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo từng tổ hợp bài thi/môn thi - Mã phương thức xét tuyển 100
- **Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển + Điểm ưu tiên (nếu có)**

## 3. Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT đối với thí sinh trường chuyên/trọng điểm quốc gia

- Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT của thí sinh học 3 năm (lớp 10, 11, 12) tại trường THPT chuyên toàn quốc/trường THPT trọng điểm quốc gia, tốt nghiệp năm 2024 theo từng tổ hợp môn xét tuyển - Mã phương thức xét tuyển 200
- **Điểm xét tuyển = Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển + 1 (Điểm thưởng học sinh hệ chuyên (nếu có) nhưng tổng điểm xét tuyển không quá 30) + Điểm ưu tiên (nếu có)**
  - Trong đó, điểm từng môn trong tổ hợp đăng ký xét tuyển được xác định là trung bình cộng điểm học tập năm lớp 10, 11, và kì 1 lớp 12 của môn đó.

## ***05 Phương thức xét tuyển năm 2024***

### **4. Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy**

- ***4.1. Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội tổ chức năm 2024 - Mã phương thức xét tuyển 402a***
- **Điểm xét tuyển** = Tổng điểm bài thi ĐGNL\*30/150 + Điểm ưu tiên (nếu có)
- ***4.2 Xét tuyển theo kết quả thi ĐGTD của Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức năm 2024 - Mã phương thức xét tuyển 402b***
- **Điểm xét tuyển** = Tổng điểm bài thi ĐGTD\*30/100 + Điểm ưu tiên (nếu có)
- **Lưu ý:** Thí sinh xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL, ĐGTD phải tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 để xét ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường;
- Ngành Ngôn ngữ Anh không xét tuyển theo phương thức 402a, 402b.

### 5. Xét tuyển kết hợp

- **5.1. Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký xét tuyển với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 - Mã phương thức xét tuyển 409**
- **Điểm xét tuyển** = [Điểm thi môn Toán + Điểm thi môn Văn/Lý/Hóa + Điểm quy đổi CCQT (theo Bảng 1)\*2]\*30/44 + Điểm ưu tiên (nếu có).
- **5.2. Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký xét tuyển với kết quả học tập cấp THPT đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 - Mã phương thức xét tuyển 410**
- **Điểm xét tuyển** = [Điểm kết quả học tập môn Toán + Điểm kết quả học tập môn Văn/Lý/Hóa + Điểm quy đổi CCQT (theo Bảng 1)\*2]\*30/44 + Điểm ưu tiên (nếu có)
- Điểm kết quả học tập môn Toán/Văn/Lý/Hóa = Điểm trung bình cộng kết quả học tập cấp THPT năm lớp 10, 11 và kì 1 lớp 12 môn Toán/Văn/Lý/Hóa.
- **5.3. Xét tuyển kết hợp giải Học sinh giỏi (HSG) với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 - Mã phương thức xét tuyển 500**
- **Điểm xét tuyển** = [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển + Điểm thưởng giải HSG (theo Bảng 2)]\*30/35 + Điểm ưu tiên (nếu có)

# ĐIỂM QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (XÉT TUYỂN KẾT HỢP PT 409, 410)

Loại chứng chỉ	Điểm	10	10	10	10	10	Ngành (chuyên ngành) được đăng ký xét tuyển
	Hệ số quy đổi	1,2	1,1	1,0	0,9	0,8	
	Điểm quy đổi	12	11	10	9	8	
- HSK	Cấp độ 6		Cấp độ 5		Cấp độ 4		Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)
- TCF	Từ 600	550-599	500-549	450-499	400-449		Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)
- DELF	C2	C1		B2			
- IELTS Academic	Từ 7.5	7.0	6.5	6.0	5.5		Tất cả các ngành (chuyên ngành)
- TOEFL iBT (không bao gồm bản Home edition)	Từ 90	83-89	74-82	63-73	50-62		
- SAT	Từ 1401	1301 - 1400	1201 - 1300	1101- 1200	1000- 1100		
- ACT	Từ 31	28-30	25-27	22-24	20-21		

# QUY ĐỔI ĐIỂM THƯỞNG GIẢI HSG (XÉT TUYỂN KẾT HỢP PT 500)

Giải HSG	Điểm thưởng				Ngành (chuyên ngành/chương trình) được đăng ký xét tuyển
	5	3	2	1	
<b>Loại giải</b>					
- HSG cấp quốc gia	Giải KK				
- HSG cấp tỉnh/ Thành phố		Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	
<b>Môn đạt giải</b>					
Toán/Vật lí/ Hóa học					Tất cả các ngành, trừ ngành Ngôn ngữ Anh
Tiếng Anh/Ngữ văn					Tất cả các ngành
Tiếng Pháp					Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)
Tiếng Trung Quốc					Ngôn ngữ Trung Quốc (Tiếng Trung thương mại)
Tin học					+ Hệ thống thông tin quản lý (quản trị Hệ thống thông tin) – chương trình chuẩn và chương trình định hướng nghề nghiệp + Kinh tế số (Phân tích Kinh doanh trong môi trường số)

✓ **Đối tượng:** Thí sinh có Giải HSG cấp Tỉnh/TP hoặc giải KK cấp quốc gia, quốc tế

✓ **Điểm xét tuyển**

= [Tổng điểm 3 bài thi/môn thi theo tổ hợp đăng ký xét tuyển + Điểm thưởng giải HSG (theo Bảng 2)]\*30/35 + Điểm ưu tiên (nếu có)



# CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO VÀ ĐIỀU KIỆN ĐKXT

**Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo điểm thi TN THPT năm 2024 (áp dụng đối với tất cả các phương thức xét tuyển trừ 301) dự kiến 20 điểm, trong đó:**

**Điểm ĐGNL**

**Điểm ĐGTD**

**Phương thức 200:**

**Phương thức 410:**

- Các PT 100, 402a, 402b, 200, 500: tổng điểm 3 môn
- Các PT 409, 410: điểm 2 môn + điểm quy đổi CCQT

- từ 80/150 nếu xét theo phương thức 402a

- từ 50/100 nếu xét theo phương thức 402b

- Đạt điểm xét tuyển từ 25,0 trở lên

- Đạt điểm xét tuyển từ 21,0 trở lên.

# ĐIỀU KIỆN NỘI HỒ SƠ

TT	Mã PT	Điều kiện ĐKXT	TT	Mã PT	Điều kiện ĐKXT
1	301	- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba HSG Quốc gia, Quốc tế, Anh hùng lao động, 30a, Dự bị ĐH, Người nước ngoài, ....	5	402b	- Tổng 3 môn theo tổ hợp $\geq 20$ - Kết quả thi đánh giá tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức cho tuyển sinh đại học năm 2024 từ 50/100
2	100	- Tổng 3 môn theo tổ hợp $\geq 20$	6	409	- Có CCQT còn hiệu lực tính đến ngày ĐKXT - Tổng 2 môn thi TN và điểm quy đổi CCQT $\geq 20$
3	200	- Học 3 năm tại THPT chuyên/trọng điểm quốc gia; Xác nhận hệ chuyên (nếu có) - Tốt nghiệp năm 2024 - Tổng 3 môn theo tổ hợp $\geq 20$ - Đạt điểm xét tuyển từ 25,0 trở lên	7	410	- Có CCQT còn hiệu lực tính đến ngày ĐKXT - Tổng 2 môn thi TN và điểm quy đổi CCQT $\geq 20$ - Đạt điểm xét tuyển từ 21,0 trở lên - Tốt nghiệp năm 2024
4	402a	- Tổng 3 môn theo tổ hợp $\geq 20$ - Kết quả thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội tổ chức cho tuyển sinh đại học năm 2024 từ 80/100	8	500	- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba HSG cấp tỉnh/TP - Tổng 3 môn theo tổ hợp $\geq 20$ - Tốt nghiệp năm 2024

# THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

TT	Mã PT	Thời gian ĐKXT
1	301	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thu hồ sơ qua đường bưu điện. Trước 30/06/2024</li><li>- Công bố kết quả: 05/07/2024</li><li>- Thí sinh xác nhận nhập học trên Cổng thông tin của Bộ GD&amp;ĐT 5/7-&gt;15/8</li></ul>
2	100	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đăng ký NV trên cổng của Bộ GD&amp;ĐT: Từ 10/07 đến 30/07/2024</li><li>- Công bố kết quả chính thức: 20/08/2024 (theo lịch của Bộ GD&amp;ĐT)</li></ul>
3	200, 402a,	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp hồ sơ: Trực tuyến qua cổng <a href="https://dangkyxettuyen.tmu.edu.vn">https://dangkyxettuyen.tmu.edu.vn</a></li><li>- Thời gian nộp hồ sơ: 01/05 đến 10/06/2024</li></ul>
	402b,	<ul style="list-style-type: none"><li>- Công bố kết quả đủ ĐK trúng tuyển: Dự kiến 15/06 và 23/07/2024</li></ul>
	409, 410, 500	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thí sinh phải đăng ký NV đủ ĐKTT trên cổng của Bộ GD&amp;ĐT: Trước 30/07/2024</li><li>- Công bố kết quả chính thức: Dự kiến 20/08/2024 (theo lịch của Bộ GD&amp;ĐT)</li></ul>

# QUY TRÌNH XÉT TUYỂN TRƯỚC (DỰ KIẾN)

## Bước 1:

- Xem Đề án tuyển sinh để chọn ngành sẽ đăng ký; Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển theo các phương thức 200, 402a, 402b, 409, 410, 500 phải đọc trước THÔNG BÁO, file hướng dẫn đăng ký tại:
- <https://dangkyxettuyen.tmu.edu.vn> (Bấm vào HƯỚNG DẪN để xem, lưu ý phải sử dụng máy tính để xem và đăng ký).

## Bước 2:

- Trước **01/05/2024**, thí sinh chuẩn bị minh chứng (scan bản gốc các minh chứng mục QUY ĐỊNH MINH CHỨNG trong Trang 3 file Hướng dẫn).

## Bước 3:

- Từ **1/5 đến 10/06/2024** nộp hồ sơ trực tuyến (409, 500 chưa có điểm thi TN THPT 2024 vẫn phải nộp hồ sơ xét tuyển trong thời gian này).

## Bước 4:

- Trước ngày **18/07/2024** có điểm thi, tất cả thí sinh tham gia xét tuyển trước đều phải nhập điểm thi trước **20/07/2024**

## Bước 5:

- Xem kết quả xét tuyển đợt 1 (200, 402a, 402b, 410) trước **15/06/2024**, đợt 2 (409, 500) trước **23/07/2024**, nếu được thông báo đủ ĐKTT thì đăng ký NV đủ ĐKTT trên Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT trước **30/07/2024**.

## Lưu ý:

- Không được thiếu Bước nào trong quy trình;
  - Điện thoại và email đăng ký phải tuyệt đối chính xác, thường xuyên kiểm tra email hàng ngày;
- Trường không thu hồ sơ bản cứng;
  - Thời hạn duyệt hồ sơ: 1 tuần sau khi nộp trực tuyến.
- Phần mềm sẽ lựa chọn Tổ hợp tối ưu sau khi thí sinh nhập điểm lên hệ thống.

# CÁC MỐC THỜI GIAN CẦN LƯU Ý

## QUY TRÌNH TUYỂN SINH ĐHCQ 2024 - DỰ KIẾN CÁC MỐC THỜI GIAN

PT 200,  
402a, 402b,  
409, 410,  
500 ✓

Nộp hồ sơ trực tuyến tại  
[dangkuxettuyen.tmu.edu.vn/](http://dangkuxettuyen.tmu.edu.vn/)

1/5 - 10/6

Theo dõi email để  
nhận thông tin

Trong cả quá trình  
đăng ký xét tuyển

Danh sách đủ điều  
kiện trúng tuyển

15/6 - 23/7

15/6

PT 402a, 402b,  
410, 200

23/7

PT 409, 500

PT 301

Nộp hồ sơ trực tiếp về  
trường qua bưu điện

20/4 - 30/6

Xem danh sách  
trúng tuyển

Dự kiến 5/7

Xác nhận  
nhập học trên  
công thông  
tin của Bộ  
GDĐT

5/7 - 15/8

Đăng ký  
nguyện vọng  
trên cổng  
thông tin  
của Bộ GDĐT

Trước 30/7

Danh sách  
trúng tuyển  
chính thức

20/8

Xác nhận  
nhập học và  
nhập học  
trực tuyến

Trước 6/9

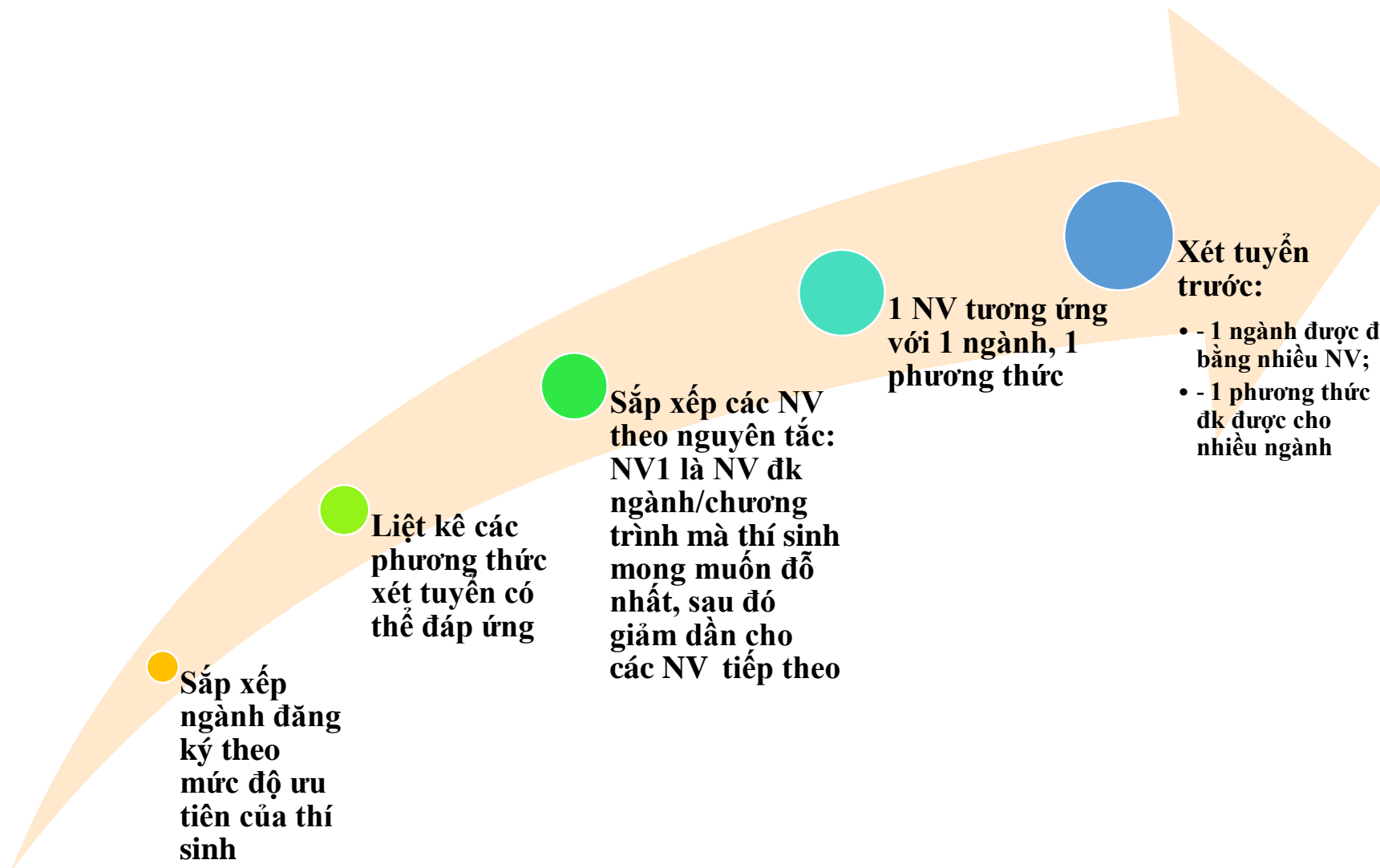
Bắt đầu học  
chính thức

9/9



Có quy trình riêng

# TƯ VẤN ĐĂNG KÝ



# TƯ VẤN NGÀNH/ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Theo nguyện  
vọng sở thích  
của thí sinh

Theo điểm xét  
tuyển

# LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

- *Đối với các nguyện vọng đăng ký trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo:* Thí sinh nộp lệ phí theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- *Đối với các nguyện vọng đăng ký theo các phương thức xét tuyển trước*
  - Mức thu lệ phí: **20.000 đồng/nguyện vọng**
  - Phương thức thu: thí sinh nộp trực tiếp về Trường

*Thông tin chuyển tiền qua tài khoản:*

- + Tên tài khoản: Trường Đại học Thương mại
- + Số tài khoản: 2151866884 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam(BIDV), chi nhánh Cầu Giấy.
- + Nội dung chuyển khoản: Họ tên thí sinh số CCCD\_TSDH2024



# **HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024- 2025 ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐHCQ TUYỂN SINH NĂM 2024**

**Học phí các chương trình đào tạo chuẩn:**

**từ 2.400.000 đến 2.600.000 đồng/tháng theo từng chương trình đào tạo.**

---

**Học phí các chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế (IPOP):**

**3.500.000 đồng/tháng.**

---

**Học phí các chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp:**

**2.600.000 đồng/tháng.**

---

**\*\*\***

**Mức thu học phí: hàng năm tăng không quá 12,5% so với năm trước liền kề (theo Nghị định 81/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ).**

---

# CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG TUYỂN SINH CHÍNH THỨC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

- 1. Địa chỉ cổng thông tin điện tử** (Các thầy cô vào tìm hiểu mục: Đề án tuyển sinh đại học năm 2024; Cẩm nang tuyển sinh; Chương trình đào tạo; Hỏi/đáp): <https://tuyensinh.tmu.edu.vn/>
- 2. Địa chỉ các mạng xã hội của Trường:**
  - Fanpage Trường Đại học Thương mại (Nhờ các thầy các thầy cô chia sẻ bài trên fanpage của Khoa/Viện/Phòng và của cá nhân các thông tin liên quan tuyển sinh): <https://www.facebook.com/thuongmaiuniversity>
  - Fanpage Tuyển sinh Trường Đại học Thương mại (Nhờ các thầy các thầy cô chia sẻ bài trên fanpage của Khoa/Viện/Phòng và của cá nhân các thông tin liên quan tuyển sinh): <https://www.facebook.com/tuyensinhdhtm>
- 3. Zalo Tuyển sinh Trường Đại học Thương mại** (Các thầy cô tham gia với vai trò thí sinh (**sử dụng zalo trên điện thoại**) để có thể được giải đáp các câu hỏi liên quan đến tuyển sinh đại học năm 2024): <https://zalo.me/daihocthuongmai68>
- 4. Group K60 - Trường Đại học Thương mại (2024 - 2028):** <https://www.facebook.com/groups/k60tmu.official>
- 5. Youtube:** <https://www.youtube.com/@ThuongmaiUniversityOfficial>
- 6. Instagram:** <https://www.instagram.com/thuongmaiuniversity>
- 7. Tiktok:** <https://www.tiktok.com/@thuongmai.university>

XXX

QUÉT MÃ NGAY



ZALO TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

0857 288 882 / 082 352 6868 (zalo)

# CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG TUYỂN SINH CHÍNH THỨC CỦA KHOA QTNL

## 1. Địa chỉ cổng thông tin điện tử:

<https://qtnl.tmu.edu.vn>

## 2. Địa chỉ các mạng xã hội của Khoa:

- Fanpage Khoa Quản trị nhân lực – Trường Đại học Thương mại:

<https://www.facebook.com/Quantrinh anlucDHTM>

- Fanpage Tư vấn tuyển sinh Khoa Quản trị nhân lực - Trường Đại học Thương mại:

<https://www.facebook.com/profile.php?id=61556554685843&mibextid=A EUHqQ>

## 3. Tiktok:

[https://www.tiktok.com/@qtnl\\_tmu](https://www.tiktok.com/@qtnl_tmu)

The image shows three social media profiles related to the Faculty of Human Resource Management (Khoa Quản trị nhân lực) at the University of Commerce (Trường Đại học Thương mại).

- Top Left:** A banner for the Faculty of Human Resource Management. It features a logo with a book and the text "KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC" and "TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI". Below the logo, it says "SINCE 2010". The banner also includes the text "NHÀ QUẢN TRỊ NHÂN LỰC TÂM V" and "MASTERING EMPLOYEE EXPERIENCE, UNLOCKING HR EXCELLENCE". There is a QR code and the text "ĐĂNG KÝ NGAY!".
- Top Middle:** A TikTok profile for @qtnl\_tmu. The profile picture is the same logo as in the banner. The bio says "Đại học Thương mại" and "Khoa Quản trị nhân lực". There are 4 followers and 777 likes. The profile is currently offline.
- Top Right:** A Facebook profile for "Tư vấn Tuyển sinh Khoa Qu...". The profile picture is the same logo. The bio says "TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI" and "KHOA QUẢN TRỊ NHÂN LỰC". There are 18 likes and 46 followers. The profile is currently offline.
- Bottom Middle:** A screenshot of a Facebook post from the Faculty of Human Resource Management. The post title is "Khoa Quản trị nhân lực - Trường Đại học Thương mại". It has 11K likes and 12K followers. The post content says "Fanpage chính thức và kênh liên hệ chính của Khoa Quản trị nhân lực - Trường Đại học Thương mại". There are three profile pictures of people who liked the post.
- Bottom Right:** A screenshot of a Facebook post from the "Tư vấn Tuyển sinh Khoa Qu...". The post title is "Tư vấn Tuyển sinh Khoa Quản trị nhân lực - Trường Đại học Thương mại". It has 18 likes and 46 followers. The post content says "Fanpage Tư vấn và cập nhật thông tin tuyển sinh của Khoa Quản trị nhân lực - Trường ĐH Thương mại". There are three profile pictures of people who liked the post.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI  
THUONGMAI UNIVERSITY



# THÔNG BÁO

## HƯỚNG DẪN CHI TIẾT ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN, CÔNG THỨC TÍNH, HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ ĐỐI VỚI PHƯƠNG THỨC 410

PT XÉT TUYỂN KẾT HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ CÒN HIỆU LỰC TÍNH ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN  
VỚI KẾT QUẢ HỌC TẬP CẤP THPT (TẤT CẢ CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN TOÀN QUỐC)



# Điều kiện nộp hồ sơ

**1**

- Có chứng chỉ quốc tế (IELTS Academic đạt 5.5 trở lên)
- TOEFL iBT đạt 50 trở lên (Không bao gồm bản Home edition)
- HSK đạt Cấp độ 4 trở lên; TCF đạt 400 trở lên
- DELF đạt B2/C1/C2
- SAT đạt từ 1000 điểm trở lên
- ACT đạt từ 20 điểm trở lên

**2**

**Tốt nghiệp năm 2024**

**3**

**Đạt điểm xét tuyển từ 21 điểm**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI  
THUONGMAI UNIVERSITY



## ✓ Công thức tính điểm xét tuyển theo thang điểm 30

**Điểm theo phương thức = [Điểm kết quả học tập môn Toán + Điểm KQHT môn Ngữ văn/Vật lí/Hóa học + Điểm quy đổi CCQT\*2]\*30/44**

*Trong đó, Điểm kết quả học tập môn Toán/Ngữ văn/Vật lí/Hóa học = Điểm trung bình cộng điểm kết quả học tập năm lớp 10, lớp 11 và điểm học kỳ 1 lớp 12 của môn Toán/Ngữ văn/Vật lí/Hóa học*





## ✓ Cách tính điểm ưu tiên (Nếu có)

- Nếu **Điểm theo phương thức > 22,5** thì **Điểm ưu tiên giảm dần theo công thức**

**Điểm ưu tiên =  $[(30 - \text{Điểm theo phương thức})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$**

- *Giả sử, Thí sinh thuộc KV2, có Đối tượng 01 thì:*

*Mức điểm ưu tiên =  $0,25 + 2 = 2,25$*

*Điểm ưu tiên =  $(30 - 22,84)/7,5 \times 2,25 = 2,15$*

*(làm tròn 2 chữ số thập phân)*





**Điểm xét tuyển = Điểm theo phương thức + Điểm ưu tiên**

- Thí sinh phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định tại mục "1.5. Ngưỡng đầu vào" trang 16 của Đề án tuyển sinh.
- Cụ thể: Tổng điểm 02 bài thi/môn thi TN THPT (gồm môn Toán và môn Ngữ văn/Vật lí/Hóa học) và điểm quy đổi chứng chỉ quốc tế, dự kiến từ 20 điểm.





# HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ

Ảnh thẻ 3x4



Căn cước công dân  
(bao gồm cả mặt trước và mặt sau)

Lệ phí xét tuyển  
(minh chứng chuyển khoản)



Bản gốc Chứng chỉ Quốc tế

Bản gốc Học bạ/Phiếu xác nhận  
KQHT cấp THPT

